

Số: **47** /2019/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày **09** tháng **10** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Bộ đơn giá hoạt động quan trắc môi trường
trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;
Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLDTBXH-BTC-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2005 giữa Bộ Nội vụ - Bộ Lao động thương binh và xã hội - Bộ Tài chính và Ủy ban dân tộc miền núi hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp khu vực;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 56/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08 tháng 12 năm 2015 giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quan trắc tài nguyên môi trường;
Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;
Căn cứ Thông tư 20/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường;
Căn cứ Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ

chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 528/TTr-STNMT ngày 30 tháng 8 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Đơn giá hoạt động quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Lào Cai áp dụng thực hiện cho công tác lập, giao dự toán, quản lý sử dụng và thanh quyết toán giá trị sản phẩm hoàn thành các công việc sau:

a) Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ các thành phần môi trường, bao gồm: Không khí môi trường, tiếng ồn và độ rung, nước mặt lục địa, đất, nước dưới đất, nước mưa, nước thải, trầm tích, chất thải, khí thải.

b) Hoạt động quan trắc môi trường tự động liên tục, bao gồm: Trạm quan trắc không khí tự động cố định và di động, trạm quan trắc nước mặt tự động cố định và di động.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đơn giá hoạt động quan trắc môi trường áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức và cá nhân có liên quan thực hiện các dự án, nhiệm vụ quan trắc môi trường có sử dụng Ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Nguyên tắc và phương pháp tính đơn giá

1. Đơn giá sản phẩm bao gồm các đơn giá thành phần sau:

a) Đơn giá nhân công là giá trị lao động trực tiếp cần thiết để sản xuất ra một đơn vị sản phẩm. Chi phí công lao động kỹ thuật được tính bằng định mức lao động của từng bước công việc nhân với đơn giá công lao động kỹ thuật của định biên cấp bậc công việc theo “Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp ngành quan trắc Tài nguyên và Môi trường”. Ngày công được tính 26 ngày/tháng và 1 ca tính bằng 8 giờ làm việc. Trong đơn giá chưa có phụ cấp khu vực. Lương cơ bản theo hệ số cấp bậc công việc. Tiền lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng. Các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội (BHYY), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLD-BNN), bảo hiểm y tế (BHYY), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), kinh phí công đoàn là 23,5% gồm: BHXH 17%; BHTNLD-BNN: 0,5%; BHYY 3%; BHTN 1%; kinh phí công đoàn 2%. Mức lao động kỹ thuật ngoại nghiệp cho công tác quan trắc lấy mẫu và phân tích môi trường phải ngừng nghỉ việc do thời tiết được tính thêm hệ số 0,2.

b) Đơn giá dụng cụ: Là giá trị dụng cụ cần thiết để sản xuất ra một đơn vị sản phẩm. Mức cho các dụng cụ nhỏ, phụ được tính bằng 10% mức dụng cụ trong bảng định mức dụng cụ.

c) Đơn giá thiết bị: Là giá trị thiết bị cần thiết để sản xuất ra một đơn vị sản phẩm. Số ca máy sử dụng một năm đối với máy nội nghiệp 500 ca, máy ngoại nghiệp là 250 ca. Số năm sử dụng từng nhóm thiết bị theo quy định hiện hành của Nhà nước.

d) Đơn giá sử dụng vật liệu: Là giá trị vật liệu cần thiết để sản xuất ra một đơn vị sản phẩm. Mức vật liệu phụ, vụn vật và hao hụt được tính bằng 8% mức vật liệu trong bảng định mức vật liệu.

2. Chi phí chung là chi phí có tính chất chung của đơn vị trực tiếp thực hiện, chi phí này được xác định theo tỷ lệ % tính trên chi phí trực tiếp, nội nghiệp 20%, ngoại nghiệp 20%. Chi phí cho công việc hiệu chuẩn thiết bị sẽ được tính toán chung trong chi phí quản lý chung cấu thành trong Đơn giá.

3. Những chi phí được tính bổ sung ngoài đơn giá bao gồm:

a) Phụ cấp khu vực.

b) Thuế giá trị gia tăng.

c) Chi phí cho công việc chuẩn bị sản thao tác, lỗ lấy mẫu và việc đi lại, vận chuyển từ đơn vị quan trắc đến địa bàn quan trắc và trở về sau khi kết thúc công việc (nếu có) sẽ tính riêng trong từng thiết kế kỹ thuật - dự toán cho từng công việc cụ thể.

d) Các khoản chi khác theo quy định tại Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường hoặc các văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế nếu có.

4. Điều chỉnh đơn giá:

a) Trường hợp đơn giá vật liệu, dụng cụ, thiết bị có biến động tăng, giảm 20%; Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, gửi Sở Tài chính thẩm định báo cáo UBND tỉnh quyết định điều chỉnh đơn giá cho phù hợp.

b) Khi mức tiền lương cơ sở khác mức 1.490.000 đồng, các khoản đóng góp BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHYT, BHTN, kinh phí công đoàn thay đổi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì được tính bổ sung chênh lệch giữa mức tiền lương mới với mức tiền lương cũ, các khoản đóng góp theo mức quy định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 4. Bộ đơn giá hoạt động quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Lào Cai

1. Đơn giá hoạt động quan trắc môi trường không khí ngoài trời (*chi tiết theo Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này*).

2. Đơn giá hoạt động quan trắc môi trường tiếng ồn và độ rung (*chi tiết theo Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này*).

3. Đơn giá hoạt động quan trắc môi trường nước mặt lục địa (*chi tiết theo Phụ lục số 03 kèm theo Quyết định này*).

4. Đơn giá hoạt động quan trắc môi trường đất (chi tiết theo Phụ lục số 04 kèm theo Quyết định này).

5. Đơn giá hoạt động quan trắc môi trường nước dưới đất (chi tiết theo Phụ lục số 05 kèm theo Quyết định này).

6. Đơn giá hoạt động quan trắc môi trường nước mưa (chi tiết theo Phụ lục số 06 kèm theo Quyết định này).

7. Đơn giá hoạt động quan trắc môi trường nước thải (chi tiết theo Phụ lục số 07 kèm theo Quyết định này).

8. Đơn giá hoạt động quan trắc môi trường trầm tích (chi tiết theo Phụ lục số 08 kèm theo Quyết định này).

9. Đơn giá hoạt động quan trắc môi trường chất thải (chi tiết theo Phụ lục số 09 kèm theo Quyết định này).

10. Đơn giá hoạt động quan trắc môi trường khí thải (chi tiết theo Phụ lục số 10 kèm theo Quyết định này).

11. Đơn giá hoạt động quan trắc môi trường của trạm quan trắc nước mặt tự động liên tục (chi tiết theo Phụ lục số 11 kèm theo Quyết định này).

12. Đơn giá hoạt động quan trắc môi trường của trạm quan trắc môi trường không khí tự động liên tục (chi tiết theo Phụ lục số 12 kèm theo Quyết định này).

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2019.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Khi áp dụng đơn giá nếu có vướng mắc hoặc phát hiện bất hợp lý, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh kịp thời.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động Thương binh và Xã hội, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TT.UBND tỉnh;
- Như Điều 6;
- Sở Tư pháp;
- Báo Lào Cai, Đài PT-TH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- CVP, PCVP2;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH2,5, TNMT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trịnh Xuân Trường